

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NH
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-02-2025
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NH, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Bé S.

2/ Bà Nguyễn Thị Phương T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NH.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Anh Võ Văn S, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội, thành phố NH, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Vào năm 1998 chị và anh Võ Văn S được sự đồng tình cha mẹ đã sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, những năm gần đây cuộc sống vợ chồng có bất đồng quan điểm, có xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh S đánh đập vợ con, xét thấy không thể hàng gắn được tình cảm vợ chồng được nữa. Nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Võ Văn S được ly hôn.

- Về tình cảm: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Võ Thanh Tg, sinh ngày 18/4/1999 và Võ Thị Bé Th, sinh năm 15/5/2001. Hiện các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Võ Văn S trình bày:**

Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh có ý kiến trình bày như sau: Anh thống nhất theo nội dung trình bày và yêu cầu của chị Hồ Thị T. Cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồ Thị T.
- Về con chung: Có 02 con chung tên là Võ Thanh Tg, sinh ngày 18/4/1999 và Võ Thị Bé Th, sinh năm 15/5/2001. Hiện các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Hồ Thị T yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân giữa chị Tình và anh S là hôn nhân không hợp pháp vì anh, chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn”.

Mặt dù anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của anh, chị là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Võ Thanh Tg, sinh ngày 18/4/1999 và Võ Thị Bé Th, sinh năm 15/5/2001. Hiện các con đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Tình và anh S trình bày không có và cam kết không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tình và anh S trình bày không có và cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Hồ Thị T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị T và anh Võ Văn S.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên là Võ Thanh Tg, sinh ngày 18/4/1999 và Võ Thị Bé Th, sinh năm 15/5/2001. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Chị Tình và anh S trình bày không có và cam kết không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị Tình và anh S trình bày không có và cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000đ theo biên lai số 0012338 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH, chị Hồ Thị T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh T